CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Xây dựng số 12

Ngày 30/06/2025	12,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	8.8%	**7.0%**	**11.5%**

DT thuần
Q2/25
215
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 161| 302%
YoY: ▲ 85.0| 65.7%

LN thuần
Q2/25
5.47
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.04| 283%
YoY: ▲ 2.94| 116%

LN sau thuế
Q2/25
4.46
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 3.37| 309%
YoY: ▲ 1.70| 61.7%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
2.5%
YoY: +/-▼ 0.0%

ROE (TTM)
Q2/25
6.7%
YoY: +/-▲ 1.2%

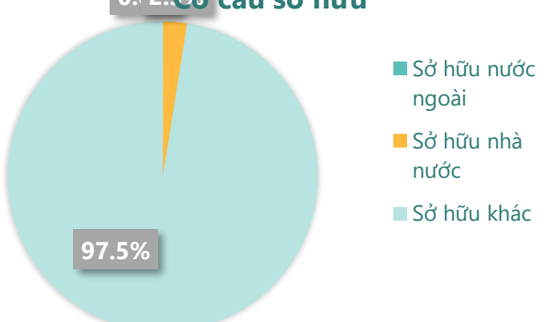
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,251 - 13,383
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	149
Số lượng CPLH (CP)	11,636,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	280
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.21)
EPS	913
P/E	14.0

DT thuần
6T 2025
269
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 78.0| 41.1%

LN thuần
6T 2025
6.90
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.35| 51.7%

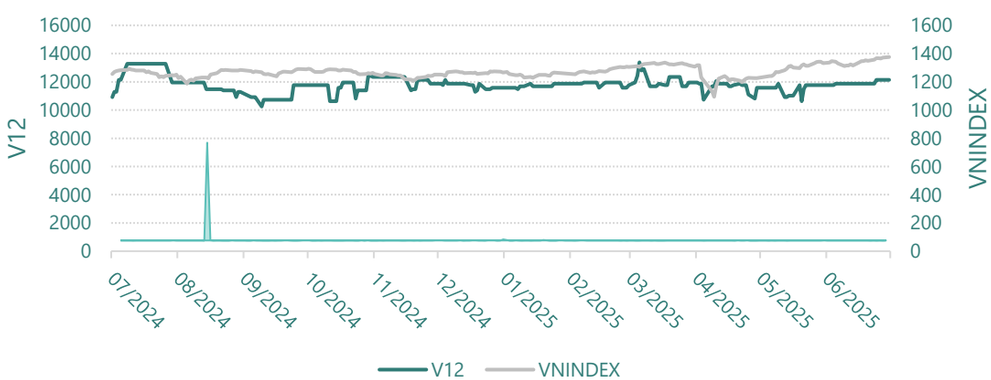
LN sau thuế
6T 2025
5.55
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.52| 37.7%

Cơ cấu sở hữu

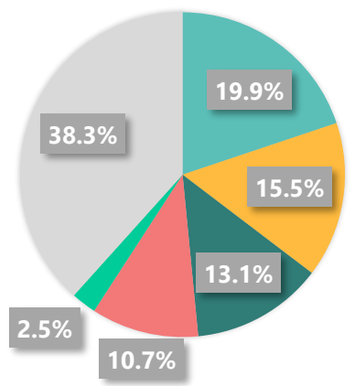


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

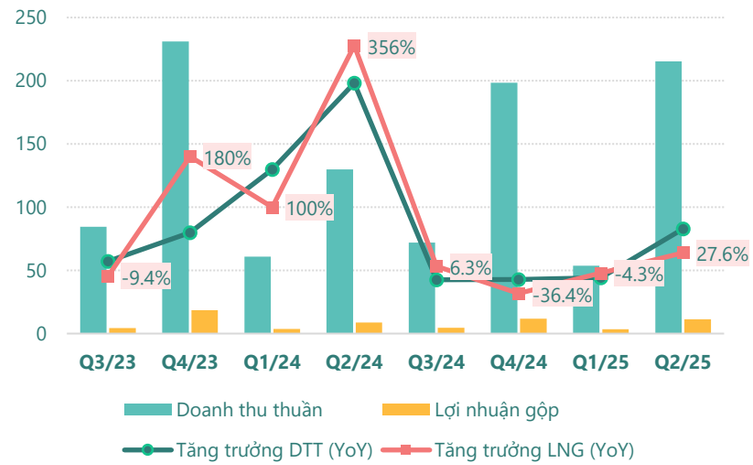


- Lê Phùng Hòa (Tổng giám đốc)
- Nguyễn Minh Tuấn
- Nguyễn Hữu Tới (Chủ tịch HĐQT)
- Đinh Thị Hằng
- Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

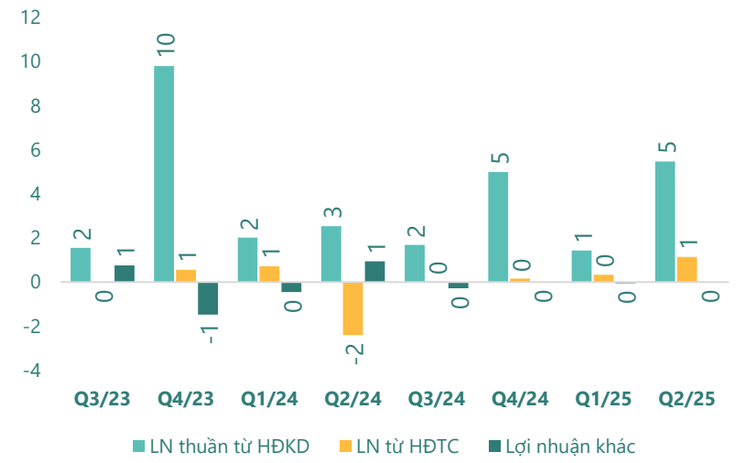
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



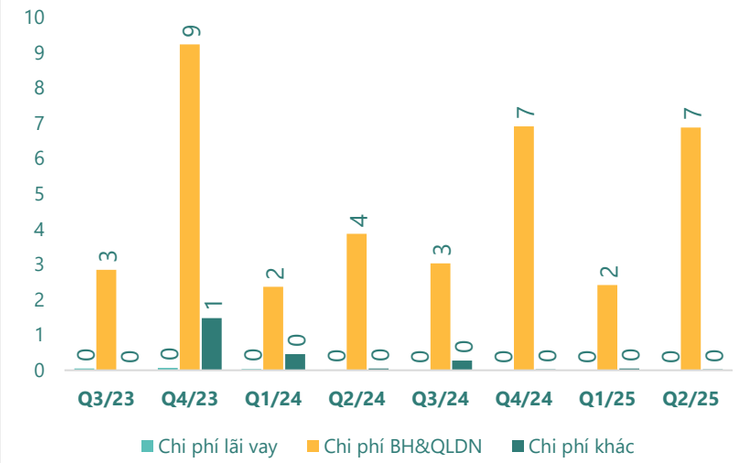
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



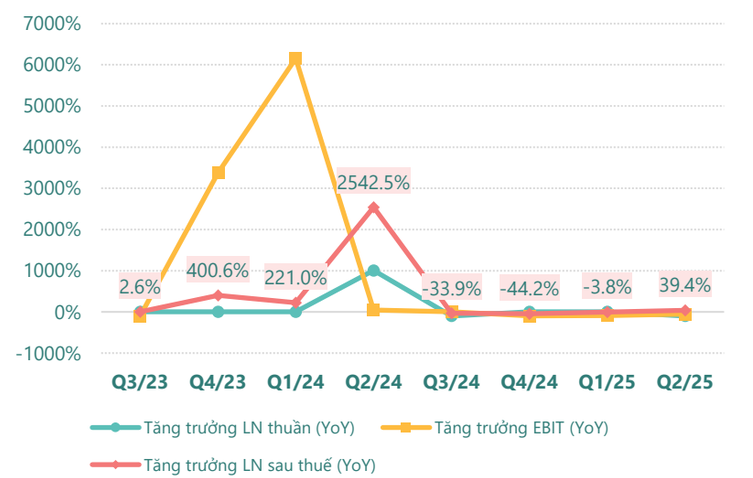
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



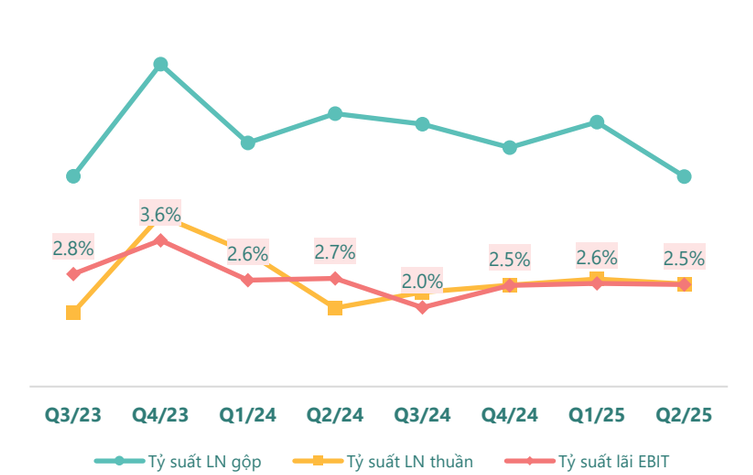
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



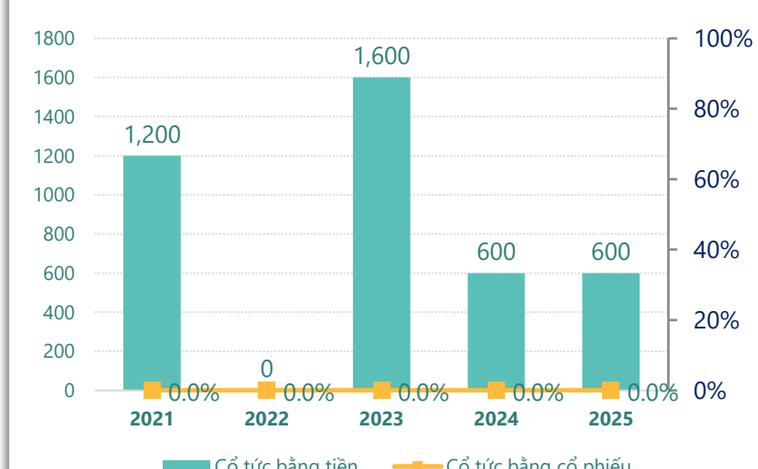
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

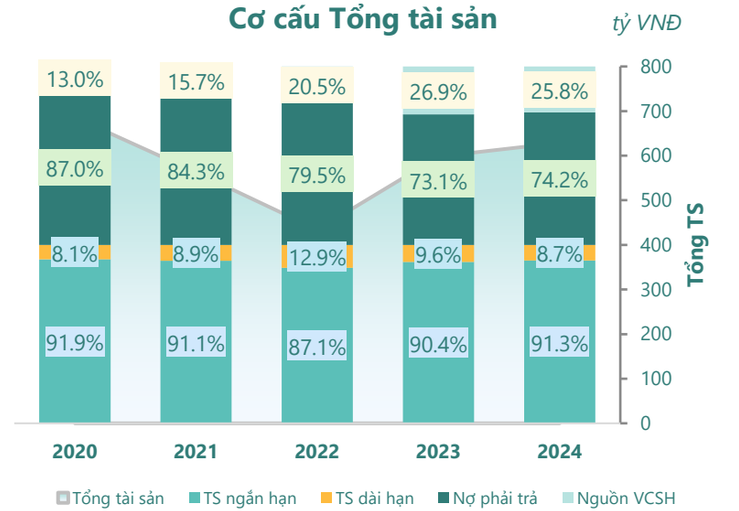
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

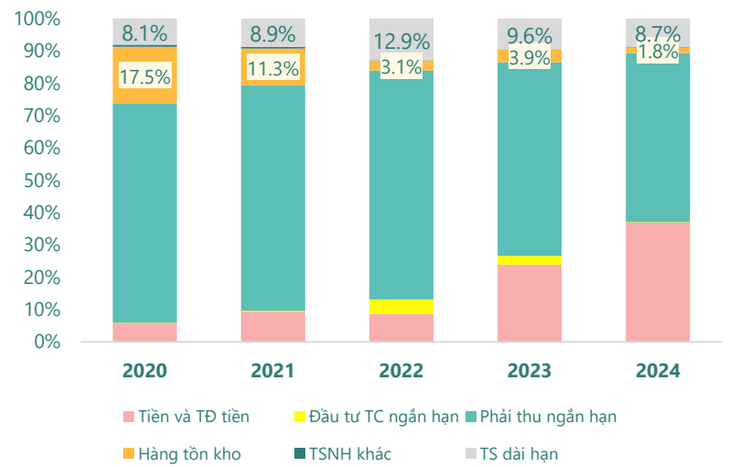
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



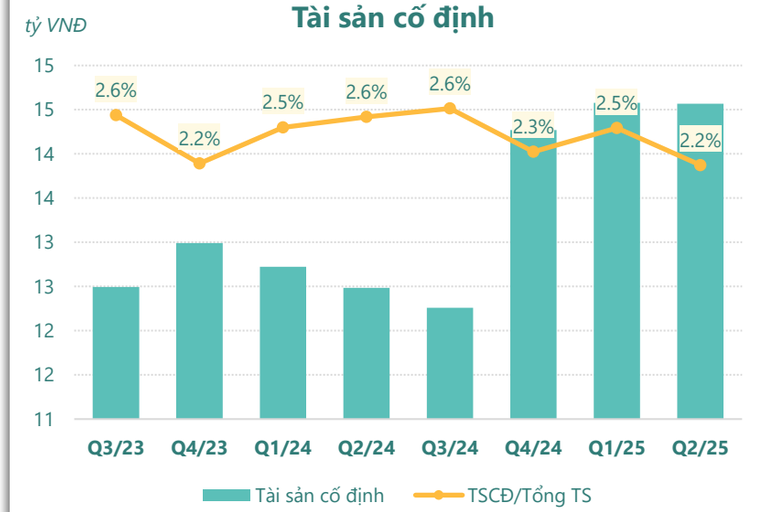
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



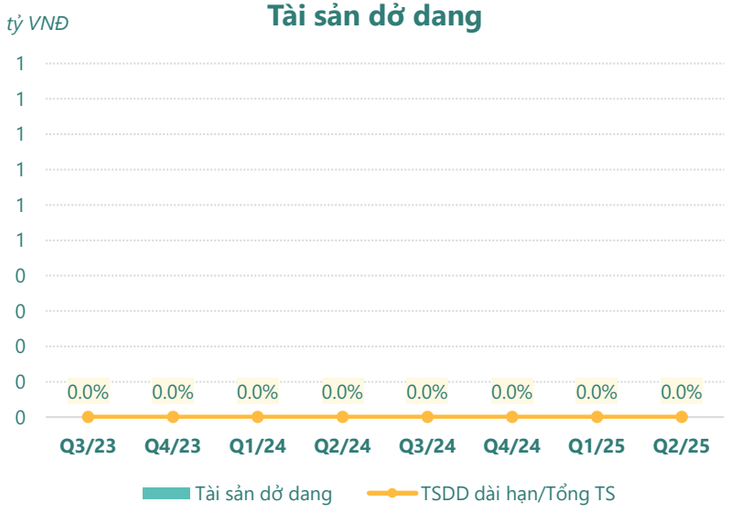
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



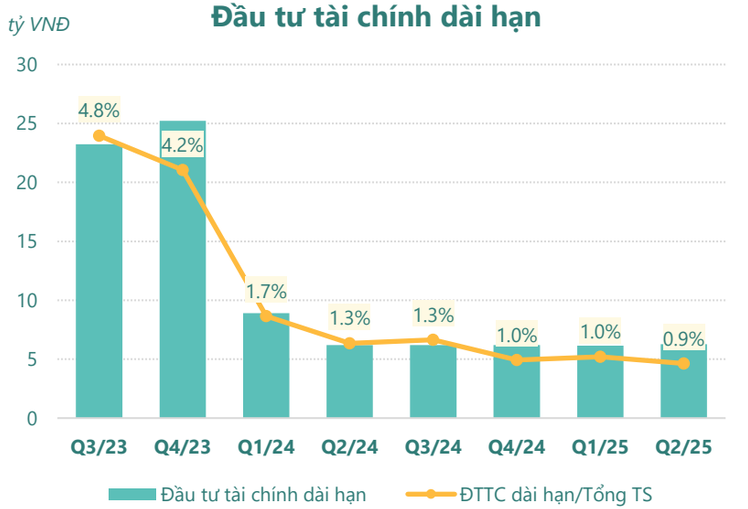
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



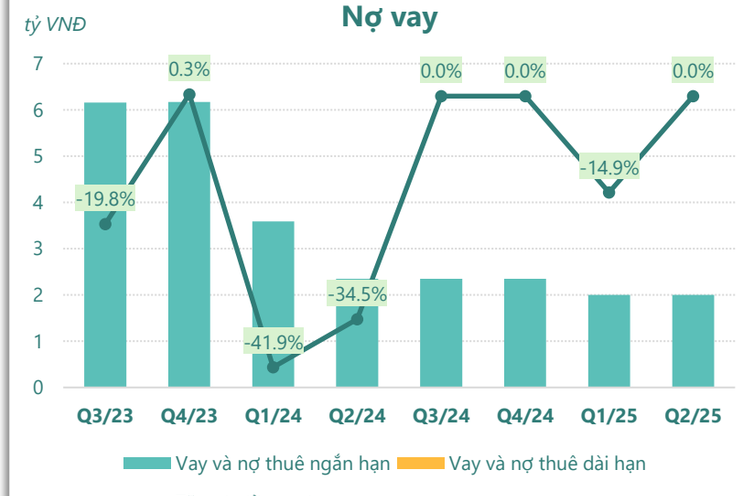
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

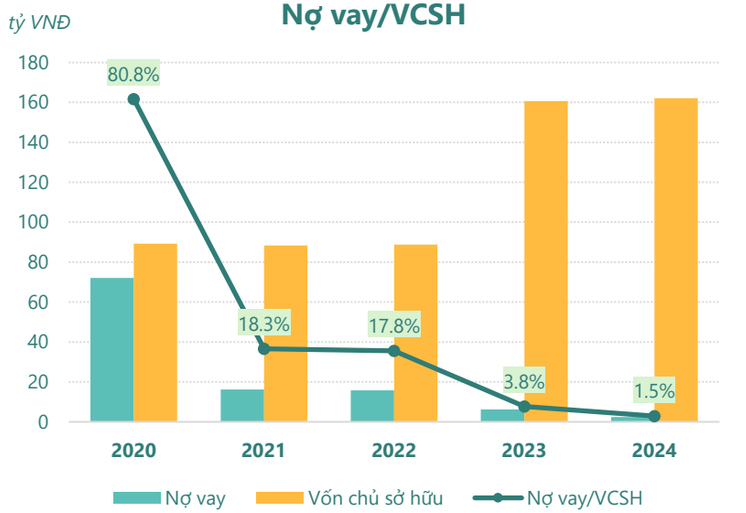
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

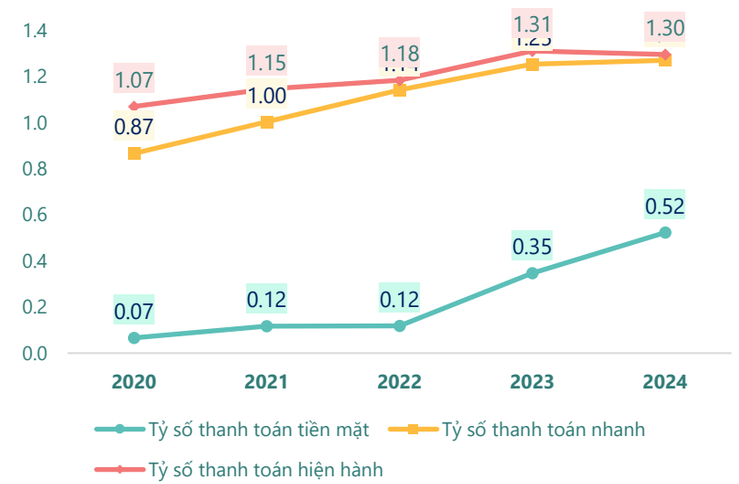
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



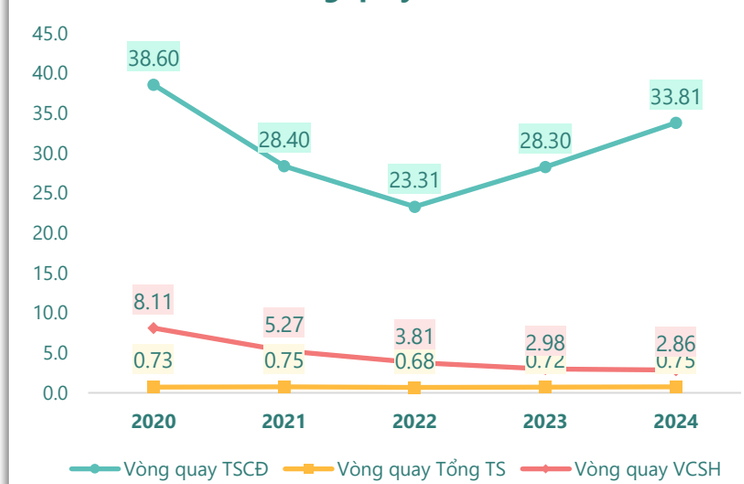
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



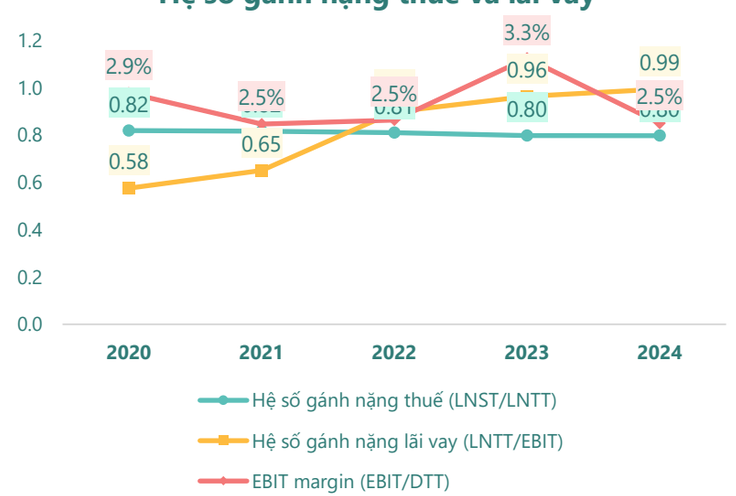
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



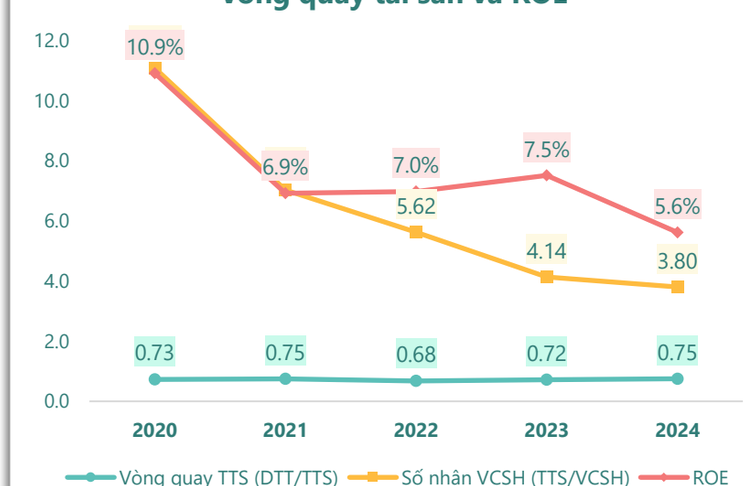
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



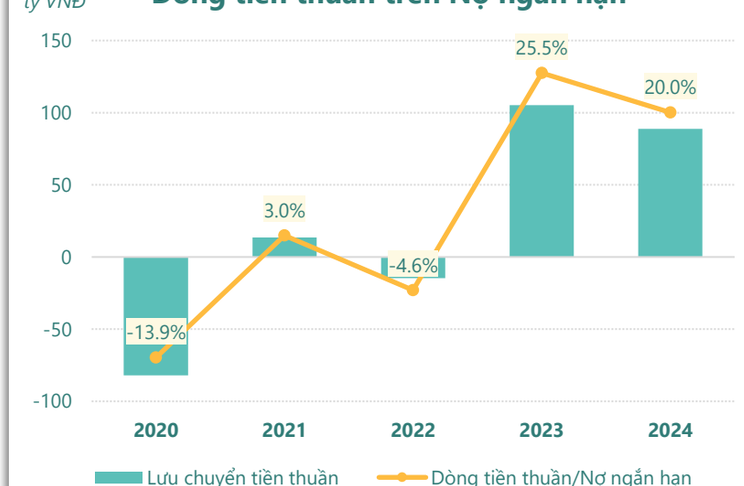
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**215**	**130**	**65.7%**	**269**	**191**	**41.1%**
Giá vốn hàng bán	204	121	68.7%	254	178	42.7%
Lợi nhuận gộp	11.2	8.80	27.5%	14.7	12.5	18.2%
Doanh thu HĐTC	1.02	0.33	209%	1.35	1.09	24.1%
Chi phí TC	-0.12	2.74	-104%	-0.12	2.77	-104%
Chi phí lãi vay	0	0.02	-100%	0	0.05	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**6.88**	**3.87**	**77.8%**	**9.30**	**6.23**	**49.2%**
LN thuần từ HĐKD	5.47	2.53	116%	6.90	4.55	51.7%
Lợi nhuận khác	**-0.02**	**0.94**	**-103%**	**-0.08**	**0.49**	**-116%**
LN trước thuế	5.45	3.47	57.1%	6.83	5.04	35.5%
Lợi nhuận sau thuế	**4.46**	**2.76**	**61.7%**	**5.55**	**4.03**	**37.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.46**	**2.76**	**61.7%**	**5.55**	**4.03**	**37.7%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-107	9.11	-27.6	214	-59.7	24.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.08	3.63	0.04	7.91	-73.3	72.9
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-2.59	-6.08	-2.13	0.00	-0.35	0
Tiền đầu kỳ	143	33.0	39.6	9.98	232	98.3
Lưu chuyển tiền thuần	**-110**	**6.66**	**-29.7**	**222**	**-133**	**97.4**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	33.0	39.6	9.98	232	98.3	196

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**676**	**629**	**7.5%**
Tài sản ngắn hạn	621	574	8.1%
Tiền và tương đương tiền	196	232	-15.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.22	1.22	0.0%
Phải thu ngắn hạn	395	329	20.0%
Hàng tồn kho	22.7	11.4	98.2%
Tài sản ngắn hạn khác	6.56	1.05	525%
Tài sản dài hạn	**55.3**	**55.0**	**0.6%**
Phải thu dài hạn	17.3	17.3	0.3%
Tài sản cố định	14.6	14.3	2.1%
Bất động sản đầu tư	12.8	13.1	-2.5%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	6.26	6.15	1.9%
Tài sản dài hạn khác	**4.35**	**4.14**	**5.1%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	517	467	10.8%
Nợ ngắn hạn	**494**	**443**	**11.5%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2.00	2.35	-14.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	69.0	93.9	-26.5%
Nợ dài hạn	23.6	24.1	-1.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**159**	**162**	**-2.1%**
Vốn chủ sở hữu	**159**	**162**	**-2.1%**
Vốn điều lệ	116	116	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)